

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TUẦN 9)

ÔN TẬP 1 (Tiết 1 + 2)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

* Kiến thức

1. Luyện đọc các truyện đã học từ đầu học kì I: nhớ lại tên bài đọc dựa vào hình ảnh nhân vật; đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài; trao đổi với bạn về một nhân vật em thích.
2. Luyện tập viết chữ hoa *Â, B, C, D, Ê, G, H* và luyện viết tên riêng địa danh.

* Phẩm chất, năng lực

- Giúp HS hiểu được tình cảm gia đình, biết thể hiện trách nhiệm với người thân bằng các việc làm cụ thể.
- Bồi dưỡng phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm*

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác. Tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc và câu hỏi (nếu có).
- Mẫu chữ viết hoa *Â, B, C, D, Ê, G, H*.
- Bản đồ hành chính Việt Nam

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
	Tiết 1	
5'	A. Khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu nội dung bài ôn tập	- Hs hát
	1. Nhớ lại tên bài đọc – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1, quan sát tranh, trao đổi, thực hiện yêu cầu của BT trong nhóm nhỏ. – HD HS chơi tiếp sức: Dựa vào hình ảnh nhân vật gợi ý viết tên bài đọc.	– HS đọc yêu cầu BT 1 – HS chơi tiếp sức
10'	2. Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi –Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2. – HD Nhóm 4 HS đọc thành tiếng một đoạn văn em yêu thích trong truyện ở BT 1 và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài. – Yêu cầu Một số HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	- HS nghe đọc - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
20'	3. Nói về nhân vật yêu thích – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3.	– HS đọc yêu cầu

	– Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi về nhân vật em thích, lí do em thích nhân vật đó. – HD HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên nhân vật, tên câu chuyện, điều em thích nhất ở nhân vật yêu thích	- HS chia sẻ trong nhóm - HS viết vào phiếu đọc sách
Tiết 2		
15'	1. Ôn viết chữ <i>Â, B, C, Đ, Ê, G, H</i> hoa – Hd HS quan sát mẫu chữ <i>Â, B, C, Đ, Ê, G, H</i> hoa, xác định chiều cao, độ rộng các chữ (có thể làm theo nhóm chữ). – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ 1 – 2 chữ hoa. – HD HS viết chữ <i>Â, B, C, Đ, Ê, G, H</i> hoa vào VTV	– HS quan sát mẫu – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ – HS viết vào VTV
17'	2. Luyện viết tên riêng địa danh – Yêu cầu HS đọc và xác định vị trí các tỉnh <i>An Giang, Cao Bằng, Điện Biên, Hải Dương</i> trên bản đồ Việt Nam. – Yêu cầu HS quan sát và nhận xét cách viết các tên riêng địa danh <i>An Giang, Cao Bằng, Điện Biên, Hải Dương</i>. – HD HS xác định độ cao các con chữ, vị trí đặt dấu thanh, khoảng cách giữa các tiếng,... – GV viết từ <i>An Giang</i>. – HD HS viết các tên riêng địa danh <i>An Giang, Cao Bằng, Điện Biên, Hải Dương</i> vào VTV.	– HS đọc và xác định vị trí – HS quan sát và nhận xét cách viết các tên riêng địa danh <i>An Giang, Cao Bằng, Điện Biên, Hải Dương</i>. – HS viết vào VTV
	3. Luyện viết thêm – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của bài ca dao: <i>Công cha như núi ngất trời</i> <i>Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.</i> <i>Núi cao biển rộng mênh mông</i> <i>Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!</i> <i>Ca dao</i> – HD HS viết chữ <i>Â, B, C, Đ, Ê, G, H</i> hoa và câu ca dao vào VTV.	– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của bài ca dao: – HS viết vào VTV

	4. Đánh giá bài viết – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.	– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

ÔN TẬP 2 (Tiết 3 + 4)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

*Kiến thức:

Giúp HS:

1. Luyện đọc lại các văn bản thông tin đã học từ đầu học kì I: nhớ lại tên bài đọc dựa vào thông tin và hình ảnh gợi ý; đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài; trao đổi với bạn về một thông tin em thấy thú vị.

2. Nghe – viết một đoạn trong bài đồng dao; phân biệt *ng/ngh; ch/tr, dấu hỏi/dấu ngã*.

* Phẩm chất, năng lực.

–Giúp HS hiểu được tình cảm gia đình, biết thể hiện trách nhiệm với người thân bằng các việc làm cụ thể.

- Bồi dưỡng phẩm chất *nhân ái, chăm*

II. Chuẩn bị:

SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác. Tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc và câu hỏi (nếu có).

– Thẻ ghi từ ngữ ở BT 4b cho HS chơi tiếp sức. **III. Các hoạt động dạy học:**

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
3'	A. Khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu nội dung bài ôn tập	- Hs hát
10'	1. Nhớ lại tên bài đọc – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1, quan sát tranh kết hợp đọc các thông tin, trao đổi và thực hiện yêu cầu của BT trong nhóm nhỏ. – HD HS chơi tiếp sức: Dựa vào hình ảnh và thông tin gợi ý viết tên bài đọc.	– HS đọc yêu cầu BT 1, – HS chơi tiếp sức

10'	2. Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2. – HD Nhóm 4 HS đọc thành tiếng một đoạn văn em yêu thích trong bài đọc ở BT 1 và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài. – Một số HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS đọc yêu cầu BT 2. – HS chia sẻ trong nhóm – HS đọc
7'	3. Nói về thông tin trong bài đọc – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3. – HD HS trao đổi trong nhóm đôi về thông tin em thấy thú vị, lí do em thấy thú vị. – HD HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên bài đọc, tên tác giả, thông tin thú vị.	– HS đọc yêu cầu BT – HS trao đổi trong nhóm đôi – HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i>
Tiết 2		
12'	1. Nghe – viết – Yêu cầu HS đọc bài đồng dao, trả lời câu hỏi về nội dung bài viết: <i>Bé chia cơm nếp cho những ai?</i> – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: <i>gánh, gồng, nếp,...</i> – GV đọc từng dòng và viết bài đồng dao vào VBT. (GV hướng dẫn HS: đầu mỗi dòng lùi vào 3 – 4 ô. Viết dấu chấm ở câu cuối. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết	– HS xác định yêu cầu – HS đánh vần – HS nghe viết từng câu vào VBT – HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết
13'	2. Luyện tập chính tả phương ngữ 2.1. Phân biệt ng/ngh – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b. – HD HS thực hiện BT vào VBT. – HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp (GV có thể cho HS đặt câu (nói) có từ ngữ đã điền <i>ng/ngh</i>). – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.	– HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm việc theo nhóm – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn
	2. Phân biệt ch/tr, dấu hỏi/ dấu ngã – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4(c). HS thực hiện BT vào VBT. – HD HS chơi tiếp sức để chữa BT.	– HS xác định yêu cầu của BT – HS chơi tiếp sức

	– Yêu cầu HS giải nghĩa (nếu cần) và đặt câu với từ ngữ vừa điền. – HS nghe bạn và GV nhận xét	– HS giải nghĩa
3'	<i>C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4'</i> (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

ÔN TẬP 3 (Tiết 5 + 6)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

*Kiến thức:

- Luyện đọc các bài thơ đã học từ đầu học kì I: thay thế hình ảnh bằng từ ngữ để hoàn chỉnh đoạn thơ, nhớ lại tên bài đọc dựa vào đoạn thơ; đọc thuộc lòng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài; trao đổi với bạn về một hình ảnh em thích
- Xem – kể truyện *Vai diễn của Mít*.

* Phẩm chất, năng lực

- Có hứng thú học tập , ham thích lao động

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác. Tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc và câu hỏi (nếu có).

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
5'	A. Khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu nội dung bài ôn tập	- Hs hát
	Tiết 1	
10'	1. Nhớ lại tên bài đọc 1.1. Tìm từ ngữ phù hợp với hình – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1a, đọc nội dung các đoạn thơ, trao đổi và thực hiện yêu cầu của BT trong nhóm nhỏ. – HD HS chơi tiếp sức: Thay hình ảnh bằng từ ngữ phù hợp	- – HS đọc yêu cầu BT – HS chơi tiếp sức
12'	1.2. Viết tên bài đọc – Yêu cầu HS dựa vào kết quả BT 1a, viết tên bài đọc phù hợp mỗi đoạn thơ. – HS chia sẻ kết quả với bạn trong nhóm đôi và trình	– HS viết tên bài đọc , và chia sẻ trong nhóm, trước lớp

	bày trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	
8'	2. Ôn đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2. – HD Nhóm 4 HS đọc thuộc lòng một đoạn em thích trong bài thơ ở BT 1 và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài. – Một số HS đọc thuộc lòng đoạn thơ em thích trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. 3. Nói về hình ảnh em thích – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3. – Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi về hình ảnh em thích, lí do em thích hình ảnh đó. – HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên bài thơ, hình ảnh đẹp và cảm xúc của em khi đọc bài.	– HS đọc yêu cầu BT 2. – HS đọc thuộc lòng bài thơ – HS luyện đọc – HS đọc yêu cầu BT 3. – HS chia sẻ trong nhóm
	Tiết 2	
Kể chuyện (Xem – kể) VAI DIỄN CỦA MÍT 1. Lớp của Mít biểu diễn kịch. Cả nhà đến và háo hức chờ xem vai diễn của cậu. Cánh màn sân khấu mở ra. Các vai diễn lần lượt xuất hiện. Nhưng ba mẹ vẫn chưa thấy Mít. 2. Vở kịch đổi sang màn khác. Ngoài các nhân vật chính, còn có một cây cổ thụ đứng sát góc phải của sân khấu. Cái cây vươn tay cầm tấm bảng có chữ “rừng rậm”. Tuy chỉ là vai cảnh, nhưng cái cây rất nghiêm túc đứng im, làm tròn vai diễn của mình. 3. Bỗng bà Tám cất tiếng: – Hình như Mít là cái cây đó. – Tôi cũng thích đóng vai cái cây. Không phải học lời thoại. – Ba cười nói. Ông đã nhận ra Mít từ trước, khi nhìn thấy mái tóc bông bênh của cậu. – Nhưng đó chỉ là vai cảnh thôi. – Bà Tám chặc lưỡi. – Thì sao chứ? Vai cảnh cũng quan trọng lắm. 4. Khi vở kịch kết thúc, Mít chạy xuống, rồi rít khoe: – Ba mẹ thấy con đóng có hay không? Cô giáo khen con đứng rất im. Ba mẹ ôm Mít vào lòng thì thầm: – Hay lắm! Ba mẹ rất tự hào về con. <i>Theo Phương Tó Trân, Tuệ Như dịch</i>		
7'	4.1. Phán đoán nội dung truyện Vai diễn của Mít HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.	– HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện
8'	4.2. Nói về nội dung mỗi bức tranh – Yêu cầu HS quan sát từng tranh, đọc câu hỏi gợi ý	

	dưới tranh và đọc lời nhân vật (nếu có). – HS nói về nội dung mỗi tranh từ 1 – 2 câu. HS khá, giỏi có thể nói nội dung 2 tranh.	– HS quan sát từng tranh, nói về nội dung mỗi tranh
	4.3. Kể từng đoạn của câu chuyện – Yêu cầu HS quan sát tranh và dựa vào kết quả hoạt động 4.2 để kể lại từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.) – HD Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.	HS kể nối tiếp đoạn theo tranh
	4.4. Kể toàn bộ câu chuyện – Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi. – Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. – HS nói về nhân vật em thích, giải thích lí do. Trao đổi về nội dung câu chuyện.	– HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi – HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp -HS chia sẻ
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

ÔN TẬP 4 (Tiết 7 + 8)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

*Kiến thức:

1. Luyện đọc các bài văn miêu tả đã học từ đầu học kì I: nhớ lại tên bài đọc dựa vào từ ngữ chỉ đặc điểm của người, vật có trong bài đọc; đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài; trao đổi với bạn về một đặc điểm em thích ở một người, vật trong bài đọc.

2. Luyện tập từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm; câu có từ ngữ chỉ sự vật), hoạt động, đặc điểm; câu *Ai là gì?* và *Ai làm gì?*

* Phẩm chất, năng lực.

-Giúp HS hiểu được tình cảm gia đình, biết thể hiện trách nhiệm với người thân bằng các việc làm cụ thể.

- Bồi dưỡng phẩm chất *nhân ái, chăm*

II. Chuẩn bị:

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác.

– Thẻ từ ghi tên bài đọc và từ ngữ ở BT 1 cho HS chơi tiếp sức.

- Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc và câu hỏi (nếu có).
- Bảng nhóm cho HS tìm từ ngữ.
- Bảng phụ chép các câu ở BT 6a.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
	Tiết 1	
3'	A. Khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu nội dung bài ôn tập	- Hs hát
10'	1. Nhớ lại tên bài đọc – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1; đọc từ ngữ chỉ đặc điểm của người, vật; trao đổi và thực hiện yêu cầu của BT trong nhóm nhỏ. HS chia sẻ kết quả trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS đọc yêu cầu BT - HS chia sẻ kết quả trước lớp.
10'	2. Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2. – HD Nhóm 4 HS đọc thành tiếng một đoạn trong bài đọc ở BT 1 và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài. – Một số HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	– HS đọc yêu cầu BT 2. - HS làm việc theo nhóm – HS đọc bài trước lớp
7'	3. Nói về một đặc điểm ở nhân vật em thích – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3. – HD HS trao đổi trong nhóm đôi về một đặc điểm em thích ở <i>cô gió, con lợn đất, Út Tìn</i> hoặc <i>bà</i> , lí do em thích đặc điểm đó. – HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên bài đọc, tên người hoặc vật, từ ngữ chỉ đặc điểm em thích ở người, vật.	– HS đọc yêu cầu BT 3. – HS trao đổi trong nhóm đôi – HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i>
	Tiết 2	
12'	1. Ôn từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. – HD HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật mảnh ghép (thực hiện giai đoạn một trong nhóm, giai đoạn hai	– HS xác định yêu cầu — HS tìm các từ ngữ , thảo luận

	trước lớp), 1/4 số nhóm thực hiện một yêu cầu, ghi vào thẻ từ. Chia sẻ kết quả trước lớp. – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần). – HS nghe GV nhận xét kết quả.	– HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được
13'	2. Ôn câu có từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm – Câu Ai là gì? và Ai làm gì? 2.1. Ôn câu có từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5. – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HD HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 4. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.	– HS xác định yêu cầu của BT 5 – HS làm việc theo nhóm – HS chia sẻ trước lớp – HS viết vào VBT – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn
	2.2. Nhận diện câu Ai là gì? và Ai làm gì? – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a. – Yêu cầu HS tìm câu giới thiệu, câu chỉ hoạt động trong nhóm đôi. – HS nói trước lớp câu tìm được theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét. 2.3. Đặt câu Ai là gì? và Ai làm gì? – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b. – HD HS viết 2 – 3 câu giới thiệu theo yêu cầu vào VBT. – HS nói trước lớp các câu viết được theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ – HS xác định yêu cầu của BT – HS viết vào VBT – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

ÔN TẬP 5 (Tiết 9 + 10)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

*Kiến thức:

1. Luyện tập đọc hiểu và trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc mới.
2. Luyện tập viết bưu thiếp.
3. Luyện tập chia sẻ về một truyện đã đọc.

* Phẩm chất, năng lực.

-Giúp HS hiểu được tình cảm gia đình, biết thể hiện trách nhiệm với người thân bằng các việc làm cụ thể.

- Bồi dưỡng phẩm chất *nhân ái, chămII. Chuẩn bị:*

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Một số bìa màu và hoạ tiết trang trí cho HS viết bưu thiếp.
- HS mang tới lớp bút màu để trang trí bưu thiếp, truyện đã đọc để chia sẻ với bạn.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
	Tiết 1	
3'	A. Khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu nội dung bài ôn tập	- Hs hát
10'	1. Đọc – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1, quan sát tranh, phán đoán nội dung bài đọc trong nhóm nhỏ. – GV giới thiệu bài đọc <i>Điều ước</i> . – HD HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm nhỏ, đọc cả bài trong nhóm đôi. 2. Trả lời câu hỏi – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2. – HD HS làm bài vào VBT. – Yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó (nếu có). – HD HS đọc phân vai toàn bài. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS đọc yêu cầu BT 1 – HS đọc nối tiếp đoạn – HS đọc yêu cầu BT 2. – HS làm bài vào VBT. – Một số HS chia sẻ kết quả trước lớp – HS giải nghĩa một số từ khó – HS đọc phân vai toàn bài
10'	3. Đặt tên khác cho bài đọc - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3 - Trao đổi theo nhóm đôi về tên bài đọc - HS chia sẻ trước lớp về tên mới của bài đọc. - HS nghe bạn và GV nhận xét	- HS đọc yêu cầu BT 3 – HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp
Tiết 2		
12'	4. Viết bưu thiếp – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3 và các câu hỏi gợi ý. – Yêu cầu HS chia sẻ với bạn:	– HS xác định yêu cầu – HS chia sẻ

	+ <i>Em viết bưu thiếp cho ai?</i> + <i>Em viết bưu thiếp để làm gì?</i> + <i>Em sẽ viết những gì trong bưu thiếp?</i> + . – Một vài HS đọc nội dung bưu thiếp trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. – HD HS trưng bày bưu thiếp ở <i>Góc sản phẩm Tiếng Việt</i> của lớp. – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.	– HS viết và trang trí bưu thiếp - HS đọc nội dung bưu thiếp – HS trưng bày bưu thiếp ở <i>Góc sản phẩm Tiếng Việt</i> của lớp.
13'	5. Đọc mở rộng 5.1. Chia sẻ về một truyện đã đọc – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. – Yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên truyện, tên tác giả và nhân vật em thích, lí do em thích. – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	– HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm việc theo nhóm – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn
	5.2. Viết Phiếu đọc sách – HD HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên truyện, tên tác giả, nhân vật và lí do em thích. – Một vài HS chia sẻ <i>Phiếu đọc sách</i> trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết. - HS chia sẻ
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

